

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1103/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố B, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố B, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, quyển số 01 cấp ngày 03 tháng 6 năm 2003.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung tên là Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/9/2004 và Nguyễn Thị Q, sinh ngày 24/10/2006.

Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H thống nhất: Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Q, sinh ngày 24/10/2006. Đối với con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/9/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H thống nhất, ông Ch

không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung, mức cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Q, sinh ngày 24/10/2006. Đối với con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/9/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H thống nhất, ông Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003429 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (GCN kết hôn số 17, quyền số 01 cấp ngày 03/6/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoa Hạnh

